Làn sóng sinh viên quốc tế đến Kathmandu học Phật?

ISSN: 2734-9195 15:09 30/06/2026

Sinh viên đến từ hơn 40 quốc gia, đưa nơi đây trở thành một trong những cơ sở đào tạo Phật học có tính quốc tế cao nhất trên thế giới

Hàng nghìn sinh viên quốc tế đã vượt qua quãng đường hàng vạn km để đến **Kathmandu** (thủ đô Nepal) theo học Phật học, từng bước đưa thành phố này trở thành một trong những trung tâm **giáo dục Phật giáo** mang tầm vóc toàn cầu.

Tại khu vực **Bauddha**, vùng đất linh thiêng bao quanh **Đại bảo tháp Boudhanath (Bauddhanath Stupa)**, Vera Hogg ngồi kiết già trên nền lớp học của một tu viện, đôi mắt khép hờ trong tĩnh lặng.

Bên ngoài, những vị tăng trong sắc y đỏ thẫm vội vã băng qua sân **tu viện Ka-Nying Shedrub Ling**, trong khi dòng người hành hương lặng lẽ nhiễu quanh Đại bảo tháp Boudhanath, vừa xoay bánh xe cầu nguyện vừa bước dưới những dải cờ Lungta (cờ cầu nguyện Tây Tạng) phấp phới.

Tiếng chuông ngân vang từ xa rồi dần lắng xuống. Cả căn phòng chìm vào tĩnh mặc khi một vị tăng bắt đầu buổi học đầu tiên trong ngày bằng thời **thiền định** . Thầy giảng bằng tiếng Tây Tạng; sau mỗi vài câu, một phiên dịch viên lại chuyển tải nội dung sang tiếng Anh. Chung quanh Hogg, các sinh viên đến từ Hoa Kỳ, Đức, Trung Quốc và Nepal lặng yên thực hành theo những chỉ dẫn đã được truyền trao qua nhiều thế kỷ trong truyền thống giáo dục Phật giáo tu viện.



Sinh viên của Trung tâm Nghiên cứu Phật học, Đại học Kathmandu, đặt tại Viện Rangjung Yeshe (Bauddha),
tham quan và nghiên cứu thực địa tại Quảng trường Di sản Patan Durbar.

Chỉ sau thời thiền, các bài giảng mới chính thức bắt đầu. Lịch sử được giảng dạy bởi một nhà nhân học người Canada, còn triết học do chính các vị tăng đảm trách. Đến giữa trưa, sinh viên lại tỏa ra sân tu viện, tiếp tục những cuộc trò chuyện và sinh hoạt thường nhật.

Đối với Hogg, đó đã trở thành một ngày học hoàn toàn bình thường.

Nữ sinh 20 tuổi đến từ New York hiện theo học chuyên ngành Múa và **Nghiên cứu** Tôn giáo tại một trường đại học ở bang Ohio (Hoa Kỳ). Phần lớn chương trình đào tạo của cô tập trung vào Kitô giáo. Dù đây không phải lĩnh vực nghiên cứu chính, Hogg chia sẻ với *The Kathmandu Post* rằng khoa của cô chỉ mở rất ít học phần về Phật giáo và cô vẫn chưa có cơ hội theo học.

"*Tôi muốn tìm hiểu cách một tôn giáo mà mình còn biết rất ít được thực hành trong đời sống thực tế*", cô nói.

Trong quá trình tìm kiếm một chương trình du học hè, Hogg biết đến **Trung tâm Nghiên cứu Phật học thuộc Đại học Kathmandu**, đặt tại **Viện Rangjung Yeshe (Rangjung Yeshe Institute - RYI)**. Bên cạnh các chương trình cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ, trung tâm còn tổ chức những khóa học hè chuyên sâu về Phật học. Hogg đăng ký ngay khi tìm thấy chương trình.

Ban đầu, cô chỉ nghĩ mình sẽ dành vài tuần học triết học Phật giáo trước khi trở về Hoa Kỳ. Điều ngoài mong đợi là cô gặp cả một cộng đồng sinh viên quốc tế cũng đã vượt nửa vòng Trái Đất để đến Kathmandu với cùng một mục tiêu.

"*Tôi thật sự bất ngờ vì gặp quá nhiều sinh viên Mỹ và sinh viên* ***quốc tế*** *tại đây* ", Hogg chia sẻ. "*Không chỉ ở RYI mà hầu như khắp Kathmandu*".

Trong nhiều thập niên, câu chuyện giáo dục đại học của Nepal luôn gắn liền với dòng chảy "ra đi". Mỗi năm, hàng chục nghìn sinh viên Nepal rời quê hương để theo học tại Australia, Ấn Độ, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ và nhiều quốc gia khác nhằm tìm kiếm những chương trình đào tạo cùng cơ hội nghề nghiệp mà trong nước chưa thể đáp ứng.

Thế nhưng, song song với dòng dịch chuyển ấy đang xuất hiện xu hướng nhỏ hơn nhưng ngày càng đáng chú ý: dòng chảy tri thức theo chiều ngược lại.

Mỗi năm, hàng trăm sinh viên quốc tế đến Kathmandu không phải để học kỹ thuật, y khoa hay kinh doanh, mà để **nghiên cứu Phật học**.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Có người chỉ tham gia các khóa học hè chuyên sâu rồi chuyển tín chỉ về trường đại học ở nước mình. Có người theo các chương trình trao đổi học kỳ. Nhiều người quyết định theo đuổi trọn vẹn các bậc cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ trong các lĩnh vực như triết học Phật giáo, dịch thuật **kinh điển** và **ngữ văn học (philology - ngành nghiên cứu ngôn ngữ, văn bản cổ và lịch sử văn hiến)**. Họ đồng thời học tiếng Phạn (Sanskrit), tiếng Tây Tạng cổ điển cùng các

môn nghiên cứu về thiền quán (Contemplative Studies), với mong muốn được trực tiếp hòa mình vào một trong những truyền thống Phật giáo lâu đời nhất vẫn còn tiếp nối đến ngày nay.

Làn sóng học giả quốc tế này phản ánh sự gia tăng mạnh mẽ của mối quan tâm đối với Phật học, đồng thời góp phần đưa Kathmandu trở thành một trong những điểm đến hàng đầu thế giới về giáo dục đại học Phật giáo.

Phần lớn sự chuyển mình ấy diễn ra tại **Viện Rangjung Yeshe (RYI)** ở Bauddha. Được thành lập cách đây ba thập niên, RYI ban đầu chỉ là một nhóm nhỏ những người mong muốn học Phật dưới sự hướng dẫn của bậc đạo sư Phật giáo Tây Tạng **Chökyi Nyima Rinpoche**. Tuy nhiên, các nhà sáng lập sớm nhận ra rằng nếu giáo dục Phật giáo muốn được cộng đồng học thuật quốc tế công nhận thì việc đào tạo cần được đặt trong khuôn khổ của một trường đại học chính quy.

Năm 2002, RYI chính thức hợp tác với **Đại học Kathmandu** để thành lập **Trung tâm Nghiên cứu Phật học**. Khi ấy, trung tâm chỉ có 36 sinh viên.

Đến nay, đã có 169 sinh viên theo học các chương trình cấp bằng được kiểm định chất lượng, cùng khoảng 100 học viên tham gia các khóa học hè chuyên sâu mỗi năm. Sinh viên đến từ hơn 40 quốc gia, đưa nơi đây trở thành một trong những cơ sở đào tạo Phật học có tính quốc tế cao nhất trên thế giới.

“Mất khá nhiều năm để chúng tôi xây dựng được uy tín quốc tế”, bà Julia Stenzel, Giám đốc Học vụ của **Trung tâm Nghiên cứu Phật học** thuộc Đại học Kathmandu, cho biết. *“Khi các sinh viên tốt nghiệp từ đây tiếp tục học lên hoặc làm việc tại các trường đại học nước ngoài, các giáo sư chứng kiến chất lượng đào tạo mà họ được trang bị. Từ đó, danh tiếng của trung tâm dần được lan truyền”.*

Nhiều cựu sinh viên của trung tâm tiếp tục theo học chương trình tiến sĩ tại các đại học danh tiếng như Harvard, Stanford, Berkeley, Hamburg hay Cambridge. Những người khác trở thành dịch giả trong các dự án Phật giáo quốc tế quy mô lớn, góp phần đưa các kinh điển cổ đến gần hơn với độc giả của thời đại mới.

Tuy nhiên, theo bà Julia Stenzel, sức hấp dẫn của học viện không chỉ nằm ở thành tích học thuật.

“Kathmandu sở hữu chiều sâu văn hóa và tâm linh mà không nơi nào khác trên thế giới có thể tái hiện được”, bà nói.

Khác với phần lớn các khoa Nghiên cứu Phật học tại châu Âu và Bắc Mỹ, nơi Phật giáo chủ yếu được tiếp cận thông qua các bản dịch và phân tích học thuật, sinh viên tại Kathmandu học triết học trực tiếp với các vị tăng được đào luyện trong truyền thống học thuật tu viện kéo dài hàng thế kỷ; học tiếng Tây Tạng cổ điển và tiếng Phạn để đọc nguyên bản kinh điển; tiến hành nghiên cứu ngay trong các cộng đồng Phật giáo đang hiện hữu; đồng thời mỗi ngày đều sinh hoạt trong không gian của một tu viện đang hoạt động.

"Thực ra, học Phật học ngay tại Kathmandu hợp lý hơn nhiều so với học ở phương Tây", Stenzel nhận định. *"Ở phương Tây, hầu hết việc học đều diễn ra qua sách vở".*

Triết lý giáo dục ấy thấm sâu vào mọi phương diện đào tạo của học viện. Thay vì chỉ yêu cầu sinh viên phân tích tư tưởng Phật giáo từ khoảng cách của một nhà quan sát, các lớp học khuyến khích họ trở thành những **"học giả - hành giả" (scholar-practitioners)**, tức những người kết hợp nghiên cứu học thuật nghiêm cẩn với sự thực hành và trải nghiệm trực tiếp truyền thống mà mình đang tìm hiểu.

"Khác với môi trường học thuật phương Tây, nơi việc học nhiều khi chỉ hướng đến việc tích lũy tri thức, sinh viên của chúng tôi tiếp cận các truyền thống minh triết nhằm nuôi dưỡng sự trưởng thành của chính bản thân mình", bà Julia Stenzel chia sẻ. *"Phần lớn các em đến đây không chỉ để lấy một tấm bằng, mà còn để hiểu sâu hơn về chính mình".*

Theo bà Stenzel, điều làm nên sự khác biệt của Viện Rangjung Yeshe so với nhiều chương trình Phật học ở nước ngoài là mô hình đào tạo kết hợp ba truyền thống vốn hiếm khi cùng hiện diện trong một môi trường học thuật.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Sinh viên được học triết học Phật giáo theo phương pháp truyền thống dưới sự hướng dẫn của các học giả **Acharya**, những bậc giảng sư được đào tạo bài bản trong hệ thống Phật học tu viện; đồng thời được học chuyên sâu tiếng Tây Tạng cổ điển và tiếng Phạn để có thể trực tiếp nghiên cứu nguyên bản kinh điển. Song song với đó là phương pháp giáo dục đại học theo chuẩn phương Tây, khuyến khích tư duy phản biện, phân tích lịch sử và nghiên cứu học thuật.

“Đôi khi những cách tiếp cận ấy va chạm với nhau”, bà Stenzel nói. “Sinh viên thường đặt câu hỏi: *Mình nên tin đến mức nào? Và nên hoài nghi đến đâu?* Chính sự đối thoại ấy làm cho các giờ học trở nên phong phú”.

Tại đây, việc học ngôn ngữ không chỉ được xem là một kỹ năng hỗ trợ nghiên cứu. Sinh viên nhanh chóng nhận ra rằng muốn thông thạo tiếng Tây Tạng cổ điển hay tiếng Phạn thì trước hết phải hiểu được những khái niệm triết học được hàm chứa trong chính ngôn ngữ ấy.

“Rất nhiều sinh viên đến với chương trình dịch thuật trước hết vì muốn học ngôn ngữ”, bà Stenzel cho biết. *“Nhưng họ sớm nhận ra rằng nếu không đồng thời học triết học thì sẽ không thể thực sự hiểu được nội dung của các văn bản”.*

Việc đặc biệt coi trọng nguyên bản kinh điển cũng góp phần tạo nên vị thế quốc tế của học viện. Học viên bậc thạc sĩ được yêu cầu thực hiện các công trình nghiên cứu độc lập, trong khi sinh viên chuyên ngành Dịch thuật và Ngữ văn học (Philology) trực tiếp làm việc với những văn bản chưa từng được dịch sang tiếng Anh. Nhiều kết quả nghiên cứu của học viện còn đóng góp cho dự án

84000 - sáng kiến quốc tế nhằm chuyển dịch toàn bộ Đại tạng kinh Phật giáo Tây Tạng sang các ngôn ngữ hiện đại.

Theo bà Stenzel, chính môi trường học thuật này giúp nhiều sinh viên tốt nghiệp có năng lực nghiên cứu ngang tầm với trình độ mà ở nhiều nơi khác chỉ nghiên cứu sinh tiến sĩ mới đạt được.

Đối với Vera Hogg, sự khác biệt ấy hiện rõ gần như ngay từ những ngày đầu nhập học. Cô cho biết việc học tại Kathmandu khác xa hình thức giảng đường đại học truyền thống.

Có giờ học, cô cùng các bạn phân tích những cách tiếp cận của ngành nhân học đối với cộng đồng Phật giáo. Ngay sau đó, họ lại lắng nghe các vị tăng giảng giải những khái niệm triết học vốn được truyền thừa qua nhiều thế hệ bằng hình thức khẩu truyền.

“Tôi nghĩ đây là một mô hình học tập vô cùng giá trị”, Hogg chia sẻ. *“Mọi người đều được khuyến khích tư duy phản biện và thật thú vị khi có thể so sánh những phương pháp học tập rất khác nhau ấy”.*

Tuy nhiên, thành tựu học thuật không phải là lý do duy nhất khiến sinh viên tìm đến Kathmandu. Đối với **Elijah Wilkins**, sinh viên ngành Triết học và Khoa học vận động (Kinesiology) của **Đại học Hawai‘i**, Nepal mang đến trải nghiệm mà các giảng đường tại Hoa Kỳ khó có thể tái tạo.

Lớn lên trong cả hai truyền thống Kitô giáo và Hồi giáo, Wilkins dành phần lớn tuổi thơ để đọc các kinh điển của nhiều tôn giáo khác nhau. Mối quan tâm của anh đối với Phật giáo thực sự được khơi dậy sau khi theo học một môn Triết học Ấn Độ vào mùa Xuân năm trước. Sau đó, một cựu sinh viên của Viện Rangjung Yeshe đến lớp trình bày kết quả nghiên cứu thực hiện tại Nepal, càng thôi thúc anh tìm hiểu sâu hơn.

“Tôi nghĩ triết học Phật giáo có thể trở thành kim chỉ nam cho lối sống của mình”, Wilkins nói. Không lâu sau, anh quyết định dành mùa Hè tại Kathmandu, nơi hiện anh đang nghiên cứu các quan niệm khác nhau về giác ngộ trong khi tiếp tục theo học Phật học.

Nếu chương trình đào tạo là yếu tố đưa Wilkins đến Nepal thì việc được học trực tiếp với những người đang thực hành Phật pháp mới là điều để lại ấn tượng sâu sắc nhất.

“Ở phương Tây, chúng tôi hiếm khi có cơ hội như vậy”, anh chia sẻ. *“Được học với những người vừa là giảng viên vừa là người thực hành, chứ không chỉ nghiên*

cứu lý thuyết, là điều vô cùng quan trọng".

Sự hòa mình vào môi trường Phật giáo cũng không chỉ dừng lại trong lớp học. Nhiều sinh viên sống cùng các gia đình người Nepal, tham dự các nghi lễ tại tu viện, dự những buổi thuyết pháp công cộng và thực hiện nghiên cứu thực địa tại các di tích Phật giáo khắp thung lũng Kathmandu. Các giảng viên cũng thường xuyên tổ chức những chuyến khảo sát nhằm giúp sinh viên tiếp xúc trực tiếp với cộng đồng mà họ đang nghiên cứu.

Với Wilkins, những chuyến đi đến **Swayambhunath**, **Patan** và các tu viện trong thung lũng Kathmandu quan trọng không kém những giờ học trên lớp.

"Đó không chỉ là những di tích lịch sử", anh nói. *"Bạn có thể cảm nhận rất rõ rằng những truyền thống ấy vẫn đang hiện hữu và sống động".*

Wilkins cũng cho rằng nhiều người phương Tây vẫn chưa hiểu đúng vị trí của Nepal trong lịch sử Phật giáo.

"Ở phương Tây, nhiều người vẫn nghĩ Phật giáo đơn thuần là một tôn giáo của Ấn Độ", anh nhận xét. *"Họ chưa thực sự biết rằng cội nguồn của truyền thống này gắn liền với Nepal".*

Theo anh, khi danh tiếng của Kathmandu ngày càng được khẳng định trên bản đồ giáo dục quốc tế, nhận thức ấy rồi sẽ thay đổi. *"Tôi tin Kathmandu đang trên con đường trở thành một trung tâm giáo dục Phật học quan trọng của thế giới".*

Hoạt động nghiên cứu thực địa cũng được nhà trường thiết kế nhằm giúp sinh viên cảm nhận Phật giáo như một truyền thống sống động, thay vì chỉ là một đối tượng nghiên cứu học thuật. Trong một học phần do bà Julia Stenzel phụ trách, mỗi sinh viên lựa chọn một tu viện quanh khu vực Boudhanath, phỏng vấn chư tăng, tìm hiểu lịch sử hình thành, rồi trình bày kết quả nghiên cứu ngay tại địa điểm khảo sát trước toàn lớp.

"Có những sinh viên Nepal nói với tôi rằng: *Con đã đi ngang qua ngôi chùa này suốt cả cuộc đời, nhưng chưa bao giờ thực sự bước vào để tìm hiểu nơi đây đang diễn ra điều gì*", bà Stenzel nhớ lại.

Đối với **Svenja Sender**, nữ sinh đến từ Đức, chính bối cảnh văn hóa đặc biệt ấy là lý do khiến cô luôn muốn quay trở lại Nepal.

Sender lần đầu đặt chân đến đất nước này vào năm 2017 để thực hiện nghiên cứu dân tộc học tại một tu viện Phật giáo Tây Tạng gần **Pokhara**, phục vụ luận văn cử nhân. Kể từ đó, Phật giáo không chỉ trở thành lĩnh vực nghiên cứu mà

còn là một phần trong đời sống thực hành của cô. Hiện nay, Sender hy vọng sẽ tiếp tục theo đuổi chương trình nghiên cứu tiến sĩ về Phật học trong tương lai.

“Điều chúng tôi học trên lớp chính là những thực hành của Phật giáo và bản thân tôi cũng đang nỗ lực trải nghiệm, thực hành chúng trong đời sống của mình”, cô chia sẻ.

Đối với Sender, Kathmandu từ lâu đã là một trong những trung tâm học thuật Phật giáo hàng đầu thế giới. *“Tôi cho rằng mối quan tâm đối với giáo dục Phật học hiện diện ở nhiều nơi trên thế giới, nhưng Kathmandu chắc chắn đã là một trong những trung tâm quan trọng nhất”.*

Tuy nhiên, theo bà Julia Stenzel, danh tiếng ngày càng lớn của học viện không chỉ bắt nguồn từ lợi thế đặc biệt của Kathmandu. Từng được xem là một lĩnh vực nghiên cứu khá chuyên biệt, chủ yếu xoay quanh các tu viện và kinh điển cổ, ngày nay Phật học đang ngày càng giao thoa với nhiều ngành khoa học khác, từ y học đến trí tuệ nhân tạo (AI).

Các cựu sinh viên của học viện hiện đảm nhiệm nhiều vai trò khác nhau như dịch giả, giảng viên, nghệ sĩ và nhà nghiên cứu. Một người bạn học cũ của bà Stenzel sau này trở thành bác sĩ tâm thần và từng chia sẻ rằng: *“Có những lúc, kiến thức Phật học giúp tôi hỗ trợ bệnh nhân hiệu quả hơn cả tâm lý học”.*

Các nhà nghiên cứu của học viện cũng tham gia những dự án quốc tế như **84000** - sáng kiến dịch toàn bộ Đại tạng kinh Phật giáo Tây Tạng sang các ngôn ngữ hiện đại. Trong khi đó, Hiệu trưởng **Thomas Doctor** còn nghiên cứu cách đạo đức học Phật giáo có thể góp phần định hình sự phát triển của trí tuệ nhân tạo.

“Mục tiêu của chúng tôi không phải là đào tạo thêm nhiều người theo đạo Phật” , bà Stenzel nhấn mạnh. Theo bà, triết học Phật giáo mang đến những phương thức tư duy có giá trị vượt ra ngoài phạm vi của một tôn giáo.

“Lòng từ bi không phải là điều chỉ riêng Phật giáo mới có”, bà nói. *“Đó là một năng lực vốn có của con người. Điều đặc biệt là Phật giáo đã phát triển những phương pháp rất hiệu quả để nuôi dưỡng và phát triển năng lực ấy”.*

Ảnh hưởng giáo dục của học viện cũng không chỉ dành cho sinh viên quốc tế. Theo bà Stenzel, trong những năm gần đây ngày càng có nhiều sinh viên Nepal theo học, nhưng với một động cơ khác. *“Họ nói rằng: Tôi đã quen thuộc với các nghi lễ, nhưng tôi muốn hiểu nền tảng triết học của chính truyền thống mà mình kế thừa”.*

Theo bà Stenzel, chính những cuộc gặp gỡ và đối thoại ấy đã tạo nên nét độc đáo của học viện cũng như bức tranh giáo dục tại Kathmandu. Trong khi sinh viên từ khắp nơi trên thế giới tìm đến Nepal để học Phật, thì nhiều người Nepal lại đến đây để khám phá sâu hơn truyền thống mà họ đã gắn bó từ thuở nhỏ.

Tác giả: **Baala Shakya -** *Thực tập sinh của báo The Kathmandu Post.*

Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: https://kathmandupost.com/national/2026/06/28/buddhism-studies-drawing-international-students-to-kathmandu